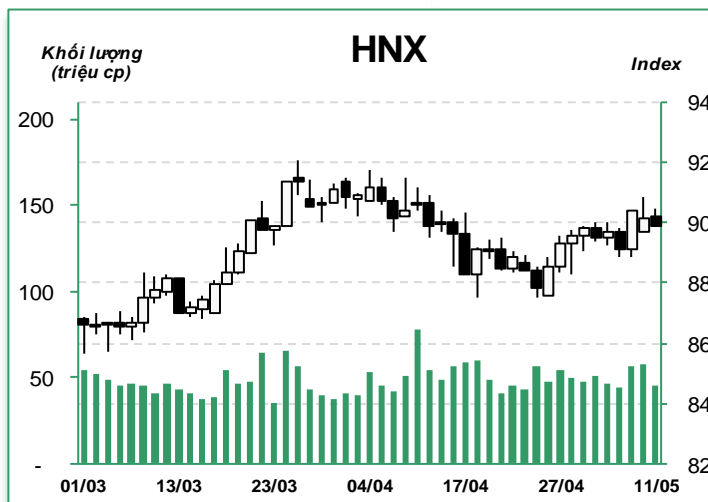
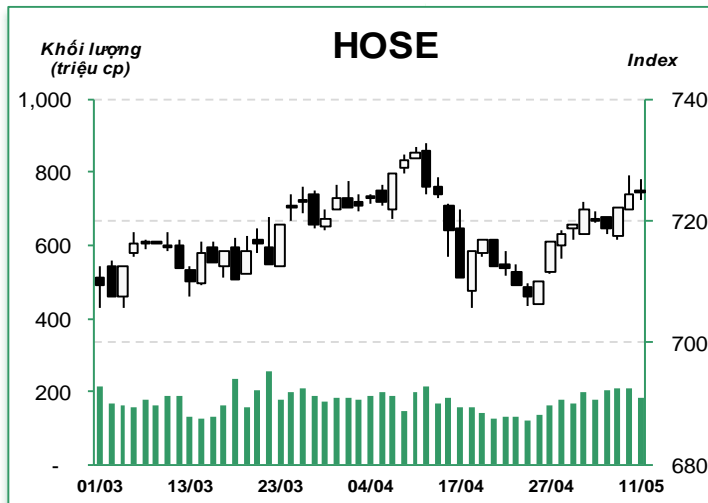


Tổng quan thị trường

11/5/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	724.99	0.09%	89.90	-86.98%	89.90	-0.29%
Cuối tuần trước	720.00	0.69%	684.17	-86.86%	89.71	0.21%
Trung bình 20 ngày	717.45	1.05%	650.28	-86.18%	89.29	0.69%
Tổng KLGD (triệu cp)	223.04	-2.25%	76.22	17.71%	46.96	-25.37%
KLGD khớp lệnh	184.49	-10.89%	45.15	-23.03%	45.15	-21.61%
Trung bình 20 ngày	167.36	10.24%	49.43	-8.65%	50.68	-10.91%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	5,332.26	17.75%	1,414.99	-1.99%	494.42	-24.27%
GTGD khớp lệnh	4,747.16	15.99%	1,223.50	-11.07%	479.99	-21.38%
Trung bình 20 ngày	3,537.50	50.74%	1,088.81	29.96%	523.30	-5.52%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	127	39%	14	47%	96	25%
Số mã giảm	138	43%	12	40%	96	25%
Số mã đứng giá	59	18%	4	13%	190	50%



Hai sàn diễn biến trái chiều, VN-Index giữ được sắc xanh nhẹ nhờ lực kéo từ PLX với sự hỗ trợ của khối ngoại, trong khi đó HNX-Index giảm do ngân hàng, bảo hiểm, vật liệu xây dựng suy yếu. Thanh khoản cũng có phần sụt giảm so với phiên trước cho thấy nhà đầu tư có phần lưỡng lự và chưa tích cực tham gia thị trường.

VN-Index mở cửa rung lắc nhẹ và giao dịch trong ngày sôi động, tuy nhiên cuối ngày áp lực bán lại đẩy các cổ phiếu quay đầu giảm giá. Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ, đạt 724.99 điểm (+0.09%). KLGD khớp lệnh đạt 184.5 triệu cổ phiếu (-10.9%), tương đương 4,747 tỷ đồng giá trị (+16.0%).

Dầu khí là nhóm ngành hỗ trợ lớn nhất cho chỉ số PLX (+3.2%), GAS (+0.2%), trong đó PLX gây bất ngờ khi tăng mạnh và khối ngoại mua vào gần 1.6 triệu cổ phiếu. Bất động sản tiếp tục giao dịch sôi động với nhiều mã tăng trần QCG (+6.8%), CCL (+7%), NVT (+6.6%), TIX (+7%). Đặc biệt, QCG chính thức có phiên tăng trần thứ 10 liên tiếp với lượng dư mua giá trần vẫn ở mức cao. Các cổ phiếu trụ cột diễn biến trái chiều với VNM (+0.1%), VIC (+0.1%), HPG (+0.5%), NVL (0.1%), MWG (+0.2%) duy trì được sắc xanh trong khi SAB (-0.5%), MSN (-0.5%), CTD (-0.5%), HSG (-0.7%) giảm điểm. Gây áp lực chính lên chỉ số là nhóm ngân hàng CTG (-1.1%), BID (-0.6%), STB (-0.4%), EIB (-0.4%). Chứng khoán tăng trở lại sau khi có dấu hiệu suy yếu cuối phiên trước SSI (+0.6%), HCM (+4.5%).

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 141.5 tỷ đồng trên sàn HOSE (+61.5%), tập trung mua nhiều nhất PLX (+78.4 tỷ), theo sau là VNM (+39.8 tỷ) và VCB (+27.6 tỷ). Ngược lại, VIC (-19.4 tỷ), HBC (-18.4 tỷ), PVD (-7.9 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất.

HNX-Index mở cửa tăng điểm và giao dịch trong sắc xanh, tuy nhiên cuối ngày diễn biến kém tích cực hơn. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 89.90 điểm (-0.29%). KLGD khớp

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
ITA	28,510.2	97.85
GMD	1,555.0	51.82
NVL	500.0	34.59
QCG	1,850.0	23.22
VNM	137.6	19.81
LGL	1,560.0	15.60
MSN	205.9	8.94
SSI	371.0	8.83
SAM	380.0	3.53
DRH	100.0	3.12
HNX		
HLD	400.0	4.36
ACB	125.3	3.02
SPP	77.0	2.46
API	82.0	2.06
TIG	298.8	1.29
PXA	600.0	0.66
KHB	150.0	0.29
KDM	20.0	0.08
SCI	12.3	0.08
KLF	25.0	0.07

lệnh đạt 45.2 triệu cổ phiếu (-21.6%), tương đương 480.0 tỷ đồng giá trị (-21.4%).

Ngân hàng ACB (-1.1%) gây áp lực giảm điểm lớn nhất cho chỉ số. Trong khi đó nhóm chứng khoán có một phiên giao dịch tích cực API (+7.9%), APS (+6.7%), CTS (+1.2%), SHS (+1.1%). Nhóm cổ phiếu bất động sản diễn biến trái chiều với PVR (+9.5%), BII (+7.7%), VC3 (+1.4%) tăng điểm trong khi IDV(-1%), CEO (-1.6%), KLF (-3.8%), PV2 (-5.3%) giảm.

Khối ngoại chỉ còn bán ròng -1.2 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-84.9%), bán nhiều nhất VND (-4.4 tỷ), PVS (-2.4 tỷ), DBC (-1.0 tỷ) trong khi tập trung mua HUT (+2.4 tỷ), API (+2.1 tỷ), INN (+0.9 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên phục hồi thứ ba liên tiếp. Chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên MA 20 và 50, kèm theo các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI đang tiếp tục đi lên tích cực cho thấy xu hướng chính vẫn là phục hồi, ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể là vùng 735 điểm (Fib 50). Tuy nhiên, khi quan sát kỹ diễn biến trên đồ thị nền ngày, đường giá hình thành cây nến Doji, đồng thời khối lượng giao dịch suy giảm so với phiên trước đó hàm ý tâm lý giao dịch đang có dấu hiệu giằng co và lưỡng lự trở lại, do đó, chỉ số có khả năng xuất hiện những phiên điều chỉnh mang tính củng cố trước khi quay trở lại xu hướng chính. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến trái chiều. Chỉ số có phiên điều chỉnh thứ hai liên tiếp, đồng thời khối lượng giao dịch suy giảm cho thấy đà hồi phục có dấu hiệu suy yếu. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20 cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể là vẫn còn, phiên điều chỉnh có thể chỉ mang tính kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh kỹ thuật này có thể là vùng 89.2 điểm (MA20 và 50). Nhìn chung, xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường có thể là vẫn còn. Tuy nhiên, thị trường có thể xuất hiện những phiên điều chỉnh mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn, do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để tái cơ cấu lại danh mục hợp lý hơn.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CCL	3.1	710.3	7.0%
MCG	3.2	112.9	7.0%
TIX	38.4	0.1	7.0%
SGT	7.9	180.1	7.0%
RIC	8.0	0.3	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MDG	12.1	0.1	-6.9%
STT	5.9	0.1	-6.9%
KAC	15.8	0.2	-6.8%
HU3	8.7	0.1	-6.5%
HTL	40.7	3.7	-6.4%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	160.4	1,552.0	0.1%
HBC	55.2	171.6	3.8%
SCR	10.4	162.5	-1.4%
PLX	48.6	160.5	3.2%
SBT	25.7	122.7	4.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SCR	10.4	15,176.3	-1.4%
ROS	160.4	9,781.2	0.1%
FLC	7.3	7,305.6	-1.2%
HQC	2.6	7,125.3	-1.9%
BHS	19.8	6,005.1	0.5%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ALV	5.5	36.9	10.0%
VE9	7.8	9.0	9.9%
TV3	64.7	2.5	9.9%
ATS	14.6	91.1	9.8%
PVR	2.3	25.4	9.5%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HDO	0.8	160.2	-11.1%
TAG	28.8	0.1	-10.0%
TFC	6.4	0.6	-9.9%
SDG	22.2	0.1	-9.8%
SGH	30.7	0.1	-9.7%

Top 5 giá trị

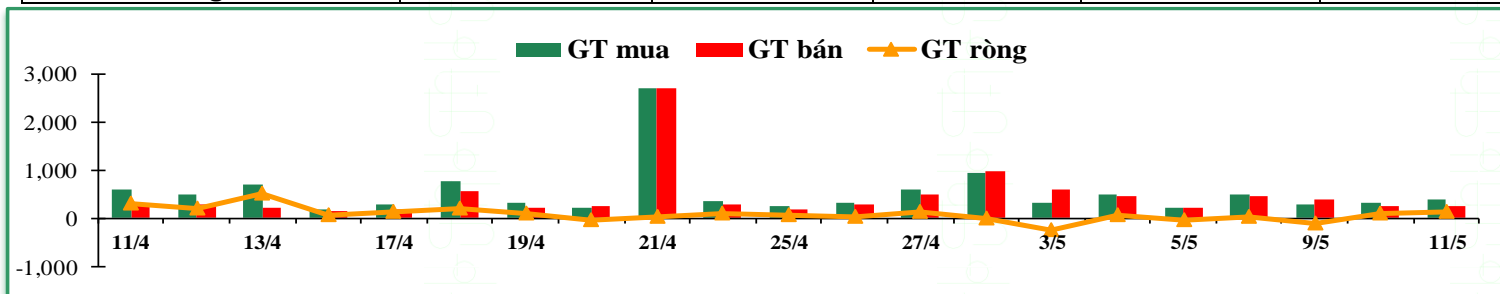
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	6.8	58.4	0.0%
CEO	12.5	49.3	-1.6%
DST	28.9	33.5	6.6%
ACB	23.4	29.0	-1.3%
VCG	15.6	28.5	-1.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	6.8	8,556.0	0.0%
CEO	12.5	3,927.0	-1.6%
KLF	2.5	2,431.8	-3.9%
VIX	7.0	2,006.9	1.5%
NDN	9.5	1,979.3	-2.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	362.8	7.6%	221.3	4.7%	141.5
HNX	10.7	2.2%	11.9	2.5%	-1.2
Tổng số	373.5		233.2		140.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	48.6	78.4	3.2%
VNM	144.5	66.0	0.1%
HPG	30.2	37.1	0.5%
VCB	36.8	27.8	0.1%
VJC	130.4	26.2	-0.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	144.5	26.2	0.1%
VIC	40.5	19.9	0.1%
SSI	23.7	19.8	0.6%
HBC	55.2	19.0	3.8%
HPG	30.2	17.3	0.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	48.6	78.4	3.2%
VNM	144.5	39.8	0.1%
VCB	36.8	27.6	0.1%
VJC	130.4	20.3	-0.1%
HPG	30.2	19.8	0.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HUT	14.0	3.4	-1.4%
API	24.7	2.1	7.9%
TIG	4.1	1.3	-4.7%
INN	62.0	0.9	-1.4%
IDV	49.3	0.4	-1.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VND	17.9	4.5	0.6%
PVS	16.6	2.4	0.0%
TIG	4.1	1.3	-4.7%
HUT	14.0	1.0	-1.4%
DBC	28.0	1.0	-1.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HUT	14.0	2.4	-1.4%
API	24.7	2.1	7.9%
INN	62.0	0.9	-1.4%
IDV	49.3	0.4	-1.0%
VGC	15.5	0.4	-0.6%

Tin trong nước

Việt Nam trong nhóm nước được dự báo dẫn đầu tăng trưởng kinh tế châu Á

Đông Nam Á đang nắm lấy vai trò dẫn đầu tăng trưởng kinh tế khu vực châu Á - hãng tin Bloomberg dẫn dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết.

Theo dự báo này, tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) hàng năm của nhóm ASEAN 5, gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan, và Việt Nam, sẽ vượt mức 5% trong thời gian từ nay đến năm 2022.

Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của kinh tế khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông...) được dự báo chỉ đạt trung bình khoảng 3%.

“Có một sự hợp nhất của những làn gió thuận như cơ cấu dân số tốt cho tăng trưởng kinh tế” mà nhờ đó Đông Nam Á có thể giữ chi phí lao động ở mức thấp và thúc đẩy tiêu dùng nội địa, ông Weiwen Ng, một chuyên gia kinh tế thuộc ngân hàng ANZ ở Singapore, nhận định. “Khu vực Đông Bắc Á đã ở vào một giai đoạn phát triển cao hơn, bởi vậy sự tăng trưởng kinh tế của khu vực này sẽ diễn ra khiêm tốn”.

Trong khi những nền kinh tế như Trung Quốc, Nhật Bản và Hồng Kông đều chứng kiến sự suy giảm của lực lượng lao động từ năm 2015, dân số trong độ tuổi lao động của khu vực Đông Nam Á lại sẽ tiếp tục tăng đến năm 2020 - theo dự báo của ngân hàng Nomura.

Chẳng hạn, dân số trong độ tuổi từ 15-65 được Nomura dự báo tăng 1,9% trong năm nay ở Philippines, tăng 1,6% ở Malaysia.

Viễn cảnh tăng trưởng khả quan của kinh tế Đông Nam Á đang thu hút nhiều công ty đa quốc gia như Coca-Cola, tập đoàn đồ uống đang mở rộng hoạt động ở Việt Nam và Myanmar.

Hãng công nghệ Mỹ Apple đang xây dựng trung tâm nghiên cứu ở Indonesia, trong khi hãng bia Heineken đang cạnh tranh với các đối thủ Anheuser-Busch InBev, Asahi, và Kirin để thầu tóm cổ phần trong Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn của Việt Nam.

Nomura cho rằng triển vọng dân số góp phần quyết định triển vọng tăng trưởng kinh tế của mỗi khu vực. Dân số lão hóa sẽ hạn chế tốc độ tăng trưởng tiềm năng của tất cả các nền kinh tế lớn ở khu vực Bắc Á trong những năm sắp tới, trong khi tốc độ tăng trưởng tiềm năng của các nền kinh tế Đông Nam Á có thể tăng lên, ngoại trừ Singapore.

Ngoài ra, các nước Đông Nam Á cũng đang thúc đẩy các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn.

Công ty tư vấn và kiểm toán Ernst & Young dự báo vốn đầu tư cơ sở hạ tầng của 10 nước thành viên Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) sẽ đạt trung bình 110 tỷ USD mỗi năm trong thời gian từ nay đến năm 2025.

Những dự án này sẽ tạo điều kiện dễ dàng hơn cho việc di chuyển hàng hóa, dịch vụ và con người giữa các nước ASEAN, theo ông Max Loh, Giám đốc phụ trách khu vực ASEAN và Singapore của Ernst & Young, nhận định.

“Không may là luôn có những trở ngại khi bạn cố gắng làm việc này”, ông Loh nói. “Một vài trong số những dự án này là dự án xuyên quốc gia. Bởi vậy bạn sẽ phải vượt qua được những vấn đề về chính trị, xã hội và kinh tế”.

Cũng theo ông Loh, khi nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng, các nước Đông Nam Á cần giữ vững hướng đi đúng. “Trong bối cảnh sự gia tăng của chủ nghĩa dân tộc và dân túy ở nhiều quốc gia, sẽ là sai lầm nếu các nước đi thụ lùi trong vấn đề toàn cầu hóa”, ông Loh khuyến cáo. “Nhưng nếu các quốc gia xích lại gần nhau và có một tầm nhìn chung, họ sẽ giữ được tốc độ tăng trưởng cao”.

Tiêu thụ thép trong tháng 4/2017 có dấu hiệu chậm lại

Theo tổng hợp của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), việc sản xuất cũng như bán hàng thép trong tháng 4/2017 dù có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng vẫn có dấu hiệu chậm lại. Cụ thể, sản xuất các thép của các doanh nghiệp trong tháng 4/2017 đạt gần 6.230 ngàn tấn, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, tiêu thụ đạt gần 5 triệu tấn, chỉ tăng khoảng 2,7% so với cùng kỳ năm 2016.

Đối với mảng thép xây dựng, trong tháng 4 tiêu thụ đạt 635.751 tấn, giảm 20% so với tháng trước và giảm 14% so với cùng kỳ năm 2016. Tới thời điểm 30/4 tồn kho là 718.574 tấn, mức tồn này tương đối cao so với cùng kỳ tháng 3/2017.

Cũng theo chia sẻ của doanh nghiệp thép, thời gian gần đây tiêu thụ thép tăng trưởng không hề cao, song giá bán thép lại có xu hướng giảm dần, như: thép xây dựng trong tháng 4/2017 giảm khoảng 400 đến 700 đồng/kg so với cuối tháng 3/2017. Theo đó, tính đến cuối tháng 4 tại cả phía Bắc và Nam giá bán thép thành phẩm lại tiếp tục giảm sâu hơn, chỉ còn dao động từ 10.600 đến 10.900 đồng/kg.

Tin doanh nghiệp niêm yết

SBT sẽ nhận sáp nhập BHS theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu 1 BHS:1.02 SBT

Theo tài liệu ĐHCĐ bất thường sắp tới, CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (HOSE: SBT) dự kiến tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu khi nhận sáp nhập CTCP Đường Biên Hòa (HOSE: BHS) là 1:1.02.

Theo đó, SBT sẽ sở hữu 100% vốn BHS bằng cách phát hành hoán đổi cổ phiếu với 1 cp BHS hoán đổi lấy 1.02 cp SBT. Như vậy, SBT dự kiến sẽ phát hành 303.83 triệu cp để hoán đổi toàn bộ cổ phần của BHS (297.87 triệu cp).

Sau khi hoán đổi, BHS trở thành Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai (công ty con của SBT). SBT và BHS vẫn duy trì hoạt động kinh doanh của mình như trước khi sáp nhập.

Kế hoạch niên độ 2017-2018 sau sáp nhập, SBT dự kiến đạt 8,353 tỷ đồng doanh thu và 674 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, trong đó Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai có doanh thu 4,688 tỷ và lợi nhuận trước thuế 323 tỷ đồng.

Nhựa Bình Minh sắp phát hành gần 36.4 triệu cp thưởng, tỷ lệ 80%

Vốn điều lệ sau phát hành của Nhựa Bình Minh dự kiến tăng từ 455 tỷ đồng lên 819 tỷ đồng.

CTCP Nhựa Bình Minh (HOSE: BMP) vừa công bố nghị quyết thông qua việc phát hành gần 36.4 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện 80%. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành gần 364 tỷ đồng.

Nguồn phát hành lấy từ quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2016 theo BCTC đã được kiểm toán của Công ty.

Thời gian phân phối cổ phiếu trong vòng 45 ngày kể từ ngày UBCK Nhà nước có thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo.

Trước đó, HĐQT BMP cũng vừa công bố nghị quyết chi trả cổ tức tiền mặt đợt 2/2016 với tỷ lệ 20%, thời điểm chi trả trong tháng 6/2017. Được biết, Công ty đã thanh toán cổ tức tiền mặt đợt 1/2016 tỷ lệ 20% vào tháng 1/2017. Như vậy, tính cả cổ phiếu thưởng, tổng tỷ lệ chi cho cổ đông của BMP năm 2016 lên đến 120% vốn.

Quý 1/2017, Công ty ghi nhận 758 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất, tăng nhẹ 8%. Lợi nhuận sau thuế hơn 100 tỷ đồng, giảm 50% so với cùng kỳ. EPS theo đó cũng giảm một nửa, từ 4,361 đồng xuống 2,202 đồng.

Năm 2017, BMP đặt mục tiêu doanh thu đạt 4,050 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 700 tỷ đồng, giảm nhẹ so với thực hiện năm 2016. Tỷ lệ cổ tức tiền mặt tối thiểu là 20%

Thế giới Di động sắp chia hơn 230 tỷ đồng cổ tức tiền mặt 2016

MWG sẽ chi trả cổ tức tiền mặt năm 2016, tỷ lệ 15%. Tổng giá trị chi trả ước tính khoảng 231 tỷ đồng. Ngày GDKHQ là 22/05/2017 và Công ty sẽ thực hiện chi trả vào ngày 31/05/2017.

CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG) vừa công bố thông tin về việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016 và phát hành cổ phiếu thưởng.

Cụ thể, MWG sẽ chi trả cổ tức tiền mặt năm 2016, tỷ lệ 15%. Tổng giá trị chi trả ước tính khoảng 231 tỷ đồng. Ngày GDKHQ là 22/05/2017 và Công ty sẽ thực hiện chi trả vào ngày 31/05/2017.

Bên cạnh đó, MWG cũng phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1, tổng số cổ phần dự kiến phát hành khoảng gần 154 triệu cp. Sau phát hành, vốn điều lệ của MWG tăng 2 lần, đạt 3,077 tỷ đồng.

Quý 1/2017, Công ty đạt 15,586 tỷ đồng doanh thu và 558 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng 62% và 34% so với thực hiện năm 2016

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Trạng Thái	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	AAA	Nắm giữ	Đang mở	12/5/2017	31.0	25.0	24.0%	34.0	23.5	36%	-6%	Cổ phiếu có khả năng vượt kháng cự

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Trạng Thái	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VNM	Nắm giữ	Đang mở	20/4/2017	144.5	128.9	12.1%	154.0	126.0	19%	-2%	Điều chỉnh giá do chia cổ tức 20% bằng tiền
2	FPT	Mua	Đang mở	3/5/2017	48.1	46.5	3.6%	49.0	45.5	5%	-2%	
3	BID	Mua	Đang mở	5/5/2017	17.0	16.8	1.2%	18.0	16.1	7%	-4%	
4	BVH	Mua	Đang mở	8/5/2017	57.3	58.0	-1.2%	61.5	57.0	6%	-2%	
5	GAS	Mua	Đang mở	10/5/2017	55.1	55.6	-0.9%	62.3	53.7	12%	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	LN 2016E (tỷ)	EPS 2016E	BV 2016E	ROE 2016E	ROA 2016E	PE 2016E	PB 2016E	Cổ tức dự kiến**	Khuyến nghị
<u>CTD</u>	HOSE	201,500	221,668	09/02/2017	1,708	22,167	22,167	25%	13%	8.6	2.0	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>NVL</u>	HOSE	69,100	70,327	06/02/2017	3,144	5,300	21,813	27%	8%	11.5	2.8	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CSM</u>	HOSE	18,150	21,900	06/02/2017	223	2,150	12,833	17%	7%	8.7	1.8	10%	TRUNG LẬP
<u>PHR</u>	HOSE	28,000	31,900	15/12/2017	206	2,583	28,800	9%	6%	8.0	0.7	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>GMD</u>	HOSE	34,950	29,650	24/11/2016	440	2,798	31,575	7%	5%	8.5	1.0	n/a	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>HPG</u>	HOSE	30,150	47,780	27/10/2016	5,770	7,323	22,288	35%	22%	7.3	1.6	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>TIP</u>	HOSE	16,400	23,117	07/10/2016	67	2,574	16,158	16%	13%	6.7	1.1	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CHP</u>	HNX	24,500	23,900	30/09/2016	230	1,828	13,333	14%	7%	13.1	1.8	14%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>VSC</u>	HOSE	57,400	75,000	23/09/2016	290	5,934	34,505	19%	12%	13.0	2.1	30%	TRUNG LẬP
<u>MSN</u>	HOSE	42,700	90,800	19/09/2016	3,572	4,784	40,701	12%	5%	17.9	2.0	0%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CTI</u>	HOSE	28,800	30,000	09/09/2016	107	2,367	19,595	13%	3%	12.2	1.5	16%	TRUNG LẬP
<u>HBC</u>	HOSE	55,200	27,500	05/09/2016	252	2,629	15,929	17%	2%	10.7	1.8	15%	TRUNG LẬP
<u>SJS</u>	HOSE	31,150	32,500	29/08/2016	320	2,227	16,815	13%	5%	11.0	1.5	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>FPT</u>	HOSE	48,100	49,500	23/08/2016	2,589	6,056	24,335	24%	10%	8.5	2.0	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>KBC</u>	HOSE	16,000	22,000	09/08/2016	749	1,592	14,672	9%	5%	10.6	1.2	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>SHP</u>	HOSE	20,000	24,000	02/08/2016	70	752	12,352	6%	3%	31.9	1.9	16%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>GEX</u>	UPCOM	23,600	32,500	22/07/2016	440	2,129	19,811	14%	8%	11.0	2.1	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>HVG</u>	HOSE	6,710	11,100	20/07/2016	148	709	12,309	5%	1%	14.7	0.9	20%	TRUNG LẬP
<u>VSH</u>	HOSE	16,000	14,900	30/06/2016	246	1,194	13,729	9%	4%	12.5	3.1	10%	TRUNG LẬP
<u>HTI</u>	HOSE	19,500	23,200	24/06/2016	70	2,809	16,421	17%	5%	6.4	1.1	12%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>NTP</u>	HNX	74,000	58,000	15/06/2016	410	5,510	27,725	20%	12%	10.0	2.2	25%	TRUNG LẬP
<u>VFG</u>	HOSE	73,600	81,000	02/06/2016	147	8,160	40,811	20%	11%	9.9	1.9	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CII</u>	HOSE	39,750	29,900	31/05/2016	1,081	3,241	22,556	18%	7%	7.8	1.1	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>BTP</u>	HOSE	13,200	19,000	25/05/2016	129	2,134	18,870	11%	6%	8.9	1.0	8%	TĂNG TỶ TRỌNG

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.